Mẫu số 40
Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:**159**/2018/QĐST-HNGĐ

Phú Quốc, ngày 09 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 238/2018/TLST-HNGD ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn và nuôi con chung*" giữa:

*** Nguyên đơn**: Bà **Lê Thị Hồng G**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp L, xã C, huyện P, Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Ông **Hoàng Chí D,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn F, P, Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Hồng G và ông Hoàng Chí D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà G và ông D thống nhất giao cháu Hoàng Chí T, sinh ngày 11/11/2005; Hoàng Nhật V, sinh ngày 11/6/2012 cho bà G chăm sóc nuôi

dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông D đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T cùng bà Gmỗi tháng 1.500.000 đồng, đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi); ông D cấp dưỡng nuôi cháu V cùng bà G mỗi tháng 1.500.000 đồng, đến khi cháu V trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng được bắt đầu thực hiện vào ngày 09/8/2018.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ thăm và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ–HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Thuận tình ly hôn bà G, ông D mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí không giá ngạch, ông D phải chịu thêm án phí cấp dưỡng 150.000 đồng. Bà G tự nguyện nộp thay ông D. Bà G được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003208 ngày 20/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Bà G và ông D không phải nộp thêm án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Quốc
- UBND xã Cửa Cạn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Hồng